

Món Nợ Cưu Mang

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày tôi lên tám, gia đình theo cha di chuyển vào Quy Nhơn, một vùng mới được chính phủ Quốc gia tiếp thu. Sau những năm dưới ách cai quản của Liên khu 5 Việt Minh, thành phố tiêu điều xác xơ, và người dân nghèo khổ lặng lẽ nhìn người khác với đôi mắt dò xét nghi ngờ. Tôi được vào học lớp nhì (lớp 4) trường Vinh Sanh, một trường tiểu học Công giáo thuộc nhà thờ chánh tòa. Bài học trong lớp nặng về giáo lý hơn là văn hóa nên tôi thích ra phía sau trường đá banh với mấy thằng bạn lớn tuổi hơn, hơn là ngồi trong lớp nghe cô giáo là *ma sœur* (nữ tu Công giáo) nghiêm trang giảng kinh thánh và sự tích đức Chúa Giê-su và đức Mẹ Maria đồng trinh.

Trên đường từ trường về nhà, tôi đi ngang qua một bãi đất trống và hằng tuần tò mò dừng lại xem một cặp vợ chồng mục sư Tin lành người Mỹ truyền giáo bằng cách phát bột bắp và áo quần cũ cho trẻ em và người lớn nghèo nàn rách rưới. Có lần tôi tham lam đứng vào hàng lãnh một bao bột bắp lớn khệ nệ ôm về nhà và bị mẹ la rầy, bắt phải đem đi đổ vì “đế chật nhà” và không biết dùng làm gì. Quần áo rộng thùng thình và màu sắc lòe loẹt không ai nhận vì quá chói chang mà không thể nào mặc vừa. Màn phát chẩn kết thúc, ông mục sư nhắm tít mắt, đưa hai tay lên trời thành chữ V, và cất cao giọng nói tiếng Việt lơ lớ,

“Các con hãy đến đây, hãy cùng ta ca ngợi đức Chúa Trời. Hãy tin vào Chúa, hãy làm con của ngài. Để được ngài cứu rỗi, và linh hồn được giải thoát. Đến đây, đến đây!”

Những kẻ nghèo túng co ro đứng xếp hàng “tin vào Chúa” để lãnh 20 đồng, số tiền đủ mua năm tập vở học trò 100 trang. Những tuần lễ kế tiếp, ông mục sư tiếp tục rao mời như trước, và hàng người “được cứu rỗi” vẫn là những người đã lãnh tiền tuần trước, và tuần trước nữa. Hình như đối với ông bà mục sư, khuôn mặt An nam nghèo đói nào cũng giống nhau.

Hình ảnh nhà giáo sĩ Tin lành rao giảng hời hợt in sâu trong ký ức tôi, một Phật tử sùng đạo. Năm 1975, vợ chồng tôi và các em di tản sang trại tỵ nạn Trại Pendleton ở nam California và phải ghi danh với một trong 13 cơ quan thiện nguyện có nhiệm vụ giúp tìm người bảo trợ. Hai cơ quan được ghi danh đông đảo nhất là Hội đồng Công giáo Hoa Kỳ và Cơ quan Xã hội Lutheran (LSS). Riêng chàng giáo sư *mất dạy* (không còn dạy) bướng bỉnh chọn Hội nghị Do thái Thế giới nằm cuối danh sách cơ quan thiện nguyện và có rất ít người ghi danh.

Tôi chờ đợi vô vọng hơn hai tháng trời thì dùng một cái, như trên trời rớt xuống, LSS gọi tôi lên văn phòng và cho biết nhà thờ Ba Ngôi Lutheran ở Bismarck, North Dakota sẵn lòng bảo trợ gia đình tôi. Sau khi LSS dàn xếp để tôi được bốn công ty điện và điện tử đặt trụ sở tại Bismarck phỏng vấn thuê làm việc, tôi biết chắc mình sẽ có việc làm thích hợp với khả năng và quyết định định cư nơi xứ lạnh North Dakota. Ông Ryland Gardner đại diện nhà thờ cùng với nhiều người trong họ đạo ra đón chúng tôi ở phi trường, nhưng hai hôm sau tôi mới gặp mặt vị mục sư trưởng là ông John Nielsen và bà vợ tên Lorene.

Hôm đó nhằm vào buổi trưa tôi được ăn bữa cơm Việt nam – cơm trắng, cá kho, và canh cải nấu tôm – đầu tiên sau gần bốn tháng trời. Tôi xuýt xoa khen đầu bếp là Quỳnh Châu và Bình, “Tài nấu nướng của vợ anh và cô em gái thật *hết sảy con cào cào*. Ăn thiệt đã đời . . . tỵ nạn!”

“Chồng đừng cho hai chị em đi máy bay giấy,” Quỳnh Châu vờ không bằng lòng, “Nhưng khen hay chê, tối cũng phải ăn lại đồ cũ vì chiều nay bà Lorene đưa em và Bình đi cắt tóc. Lâu nay tóc dài *thoòng* mà chưa được nếm mùi kéo của chú Thoòng.”

Quỳnh Châu nhắc lại tiệm uốn tóc Chú Thoòng trên đường Phan đình Phùng gần chợ Vườn Chuối Sài gòn do ông chủ người Hoa cắt uốn rất khéo tay và rất được phụ nữ ưa chuộng. Thấy ánh mắt dò hỏi của tôi, Quỳnh Châu gi tay vào vai tôi,

“Chồng khỏi lo đi. Gia tài nhà mình có mấy chục đô la Cơ quan Xã hội Lutheran cho làm lộ phí đi đường, em nhớ rồi! Bà Lorene hẹn chiều nay đưa tụi em đi cắt tóc ở tiệm của một bà bên nhà thờ. Dĩ nhiên là cắt không phải trả tiền.”

Có tiếng bấm chuông ngoài cửa khi chúng tôi vừa ăn cơm xong, và ông bà mục sư bước vào nhà. Ông trạc ngũ tuần, người cao lớn, ăn nói lớn tiếng, và giọng nói rõ ràng và thành thực. Bà vợ có lẽ nhỏ tuổi hơn, giọng nói nhỏ nhẹ dịu dàng, và mặt đẹp như thiên thần. Trong lúc bà nói chuyện với Quỳnh Châu và Bình, ông hỏi tôi,

“Ngày mai anh và bọn con trai có bận việc gì không? Chúng tôi có việc cần nhờ anh làm. Hàng rào bằng gỗ cạnh nhà thờ cần một lớp sơn mới, anh giúp được không?”

“Dĩ nhiên là tụi cháu sẵn lòng. Sáng mai sang làm ngay,” tôi sốt sắng nhận lời.

“Vậy chiều nay tôi đi mua sơn cọ và các thứ cần thiết và để sẵn cho anh làm việc. Anh và các em làm tổng cộng bao nhiêu tiếng đồng hồ, nhớ ghi lại để nhà thờ tính tiền trả.”

Thì ra, ông mục sư biết chúng tôi trắng tay nên bày việc cho anh em tôi làm lấy tiền. Để tỏ lòng biết ơn và và đồng thời khoe tài nấu nướng của phụ nữ nhà mình, tôi mời ông bà chiều mai ăn cơm tối. Ông mừng rỡ nhận lời, nhưng lại đề nghị,

“Bên nhà tôi có bọn nhỏ [con cái] ở xa về. Hay là thế này, Lorene sẽ đưa hai cô gái đi chợ và mua vật liệu cần thiết rồi sang nhà tôi nấu ăn. Hai nhà ăn cơm tối với nhau, một viên đá ném trúng cả hai con chim.”

Món cơm chiên Dương Châu của Quỳnh Châu và Bình ngon như của nhà hàng Đồng Khánh Chợ Lớn. Ông bà mục sư, bốn người con, và cô con dâu tấm tắc khen ngợi và ăn đến sạch nồi. Từ lúc rời Sài gòn, hôm đó là buổi tối vui vẻ và thoải mái nhất của tôi. Nói chuyện với gia đình Nielsen, tôi hầu như quên mình là kẻ di dân mới chân ướt chân ráo đến xứ người.

* * *

Bản tính ngang ngạnh của tôi lại trỗi dậy khi ông Gardner hẹn đến đưa gia đình tôi đi nhà thờ sáng Chủ Nhật tới. Đối với hầu hết mọi người tỵ nạn, được bảo trợ và giúp đỡ tận tình về vật chất là điều sung sướng, chịu khó đi nhà thờ hằng tuần để tỏ lòng biết ơn là lẽ đương nhiên, và nếu cần, theo đạo mới cho người bảo trợ vui lòng cũng không hề hấn gì. Nhưng tôi không thể làm như thế, mảng ký ức ngày còn bé khiến trong đầu không ngừng băn khoăn: Nếu được yêu

cầu “tin vào Chúa” để “được cứu rỗi,” làm thế nào để từ chối mà không phải cuốn gói trở lại trại tỵ nạn?

Tôi đã lo lắng viễn vông. Trong nhà thờ, gia đình tôi được xếp ngồi hàng ghế đầu với ông bà Gardner, ông là chủ tịch ban Trị sự nhà thờ Ba Ngôi. Trong bộ áo lễ màu trắng viền đen trang trọng, Mục sư Nielsen đứng chủ lễ. Bài giảng của ông chú trọng vào nghĩa vụ của tín hữu Cơ đốc giáo là giúp đỡ kẻ khốn khó mà không mong đợi được đền đáp bằng bất cứ cách nào. Đặc biệt, ông nói, những người cần giúp đỡ hiện tại là gia đình tỵ nạn mới tới – chúng tôi.

Cuối bài giảng, ông Nielsen cầm một số báo *Newsweek* đưa lên cao. *Newsweek* cùng với *Time* là hai tuần báo nổi tiếng nhất Hoa kỳ và được phát hành khắp thế giới. Số *Newsweek* đăng bài viết của Shana Alexander (1925 - 2005) về những người Việt tỵ nạn được nhận vào Hoa kỳ gần đây. Nhà nữ ký giả lo ngại những người đó chưa biết sử dụng máy giặt và máy sấy quần áo, và không biết Michelangelo là ai, làm sao sống nổi ở xứ Mỹ. Ông mục sư tỏ vẻ giận dữ,

Bài báo này tượng trưng cho hợm hĩnh ích kỷ mà Chúa dạy phải lánh xa. Hôm qua, Bà Nielsen [bà Lorene] và tôi được thù tiếp gia đình tỵ nạn họ Nguyễn và trải qua một buổi tối vô cùng thú vị. Hai cô gái là đầu bếp tuyệt vời, và cả gia đình đều là những người thông minh nhất mà tôi đã gặp. Cám ơn Chúa đã đưa họ đến đây với chúng ta.



Chuyện không biết dùng máy giặt hay máy sấy cũng dễ hiểu thôi: Chúng tôi chưa bao giờ có nên không biết dùng, có sao đâu? Học cách sử dụng hai chiếc máy này chỉ mất mấy phút đồng hồ, tại sao làm như ghê gớm lắm? “Michelangelo” là Michelangelo di Lodovico Buonarroti Simoni (1475 – 1564) người Ý là nhà điêu khắc gia, họa sĩ, kiến trúc sư, và thi sĩ thời Đại Phục hưng đã gây ảnh hưởng lớn lao vào sự phát triển nghệ thuật tây phương. Nhưng cứ đi hỏi những người Mỹ trung bình, có bao nhiêu người để ý hay biết tới tác phẩm của Michelangelo? Nhục mạ chúng tôi vừa phải thôi chứ!

* * *

Mẹ hay nói *thằng Bé* (tên ở nhà của tôi ngày còn bé) là đứa nhớ dai và do đó thù dai nên hằng năm cứ đến cuối tháng Tư là tôi lại nhớ đến bài báo của Shana Alexander. Trong vài thập niên kế tiếp, tôi ước ao có cơ hội mời bà viếng thăm các đại học Hoa kỳ để thấy sinh viên Việt nam học hành xuất sắc vượt xa bạn đồng môn người Mỹ ra sao, và ghé lại khu Little Saigon sầm uất ở quận Orange, California để thấy tận mắt những người đã bị bà khinh bỉ sinh sống phát đạt như thế nào. Có lẽ không cần được mời, bà cũng đã biết rồi. Năm 2005, ở tuổi 79, bà mất vì

bệnh ung thư sau nhiều năm sống trong viện dưỡng lão ở Hermosa Beach, một thành phố ven biển cách Little Saigon không tới 30 dặm Anh.

Một tuần lễ trước Giáng sinh 2007, tôi mới thực sự hả dạ khi đọc bài viết của một cây bút bình luận lỗi lạc nhất của báo chí Mỹ là George Will (1941 -) trên tờ *Newsweek*. Ông đề nguyên một trang nói về sự thành tựu và đóng góp của người đàn bà Việt tên là Đặng Nguyệt Minh; cô ở trong đám người đã lếch thếch kéo nhau sang Hoa kỳ và bị Shana Alexander đem ra sỉ nhục trên *Newsweek* ngày trước.

Ngày ấy, Nguyệt Minh mới 15 tuổi và học lớp 9 trường Lê Quý Đôn Sài gòn. Gia đình cô di tản sang Phi Luật Tân và trại tỵ nạn Đồn Indiantown Gap ở tiểu bang Pennsylvania rồi được bảo trợ ra định cư ở vùng Hoa Thịnh Đốn. Dù ban đầu vốn liếng Anh ngữ chưa đủ, cô ra công học hành để không thua kém bạn Mỹ và tốt nghiệp trung học với hạng danh dự. Sau đó học Đại học Maryland, và tốt nghiệp kỹ sư hóa học, kỹ sư điện toán, và cao học quản trị công quyền rồi làm việc cho Trung tâm Nghiên cứu của Hải quân Hoa kỳ ở tiểu bang Maryland.

Nguyệt Minh cai quản chương trình nghiên cứu, thăm dò, và chế tạo chất nổ của Hải quân. Sau cuộc khủng bố ngày 11 tháng Chín năm 2001 (gọi gọn là vụ “9/11”), cô được giao phó nhiệm vụ nghiên cứu một loại bom mới gọi là bom áp nhiệt để sử dụng trên chiến trường A Phú Hãn, một nước Trung Á có nhiều núi non và hang đá. Được cho thời hạn ba năm để hoàn tất, toán chuyên viên của cô thành công mỹ mãn sau vồn vện có 67 ngày. Loại bom mới công hiệu hơn tất cả các loại bom khác: ném vào hang đá không công phá ngay mà tạo ra sức nóng và sức ép dai dẳng tiến sâu vào hang hốc với khả năng hủy diệt hiệu nghiệm.

Nguyệt Minh được trao tặng huy chương về công trạng đối với quốc gia Hoa kỳ. George Will kể lại, trong buổi lễ trao tặng, cô khoan thai bước ra trước máy vi âm và ứng khẩu nói chuyện với cử tọa đông đảo và trang nghiêm. Cô nói cô mắc nợ đất nước đã cứu mang gia đình cô 32 năm trước, khi gia đình cô đến tỵ nạn Cộng sản với hai bàn tay trắng và túi hành trang đầy ước mơ tan nát. Cô nhấn mạnh,

Có một nhóm người mà tôi đặc biệt mang ơn. Đó là 58,000 người Mỹ mà tên tuổi được khắc trên bức tường kỷ niệm chiến tranh Việt nam và 260,000 quân nhân Việt nam Cộng hòa đã hy sinh để chúng tôi có một cơ hội thứ nhì sống trong tự do.

George Will kết thúc bài viết bằng lời cảm tạ,

Cám ơn Đặng Nguyệt Minh. Xin cô hiểu là món nợ mà cô nói mắc nợ Hoa kỳ, cô đã hoàn trả đầy đủ, không thiếu một xu. Cô đã trả hết món nợ đó, và luôn cả tiền lời. Tiền lời là đóng góp rất lớn cho tự do và an ninh của quốc gia đã mở rộng vòng tay đón gia đình cô.

Nguyễn Ngọc Hoa

Viết xong ngày 30 tháng Tư, 2025